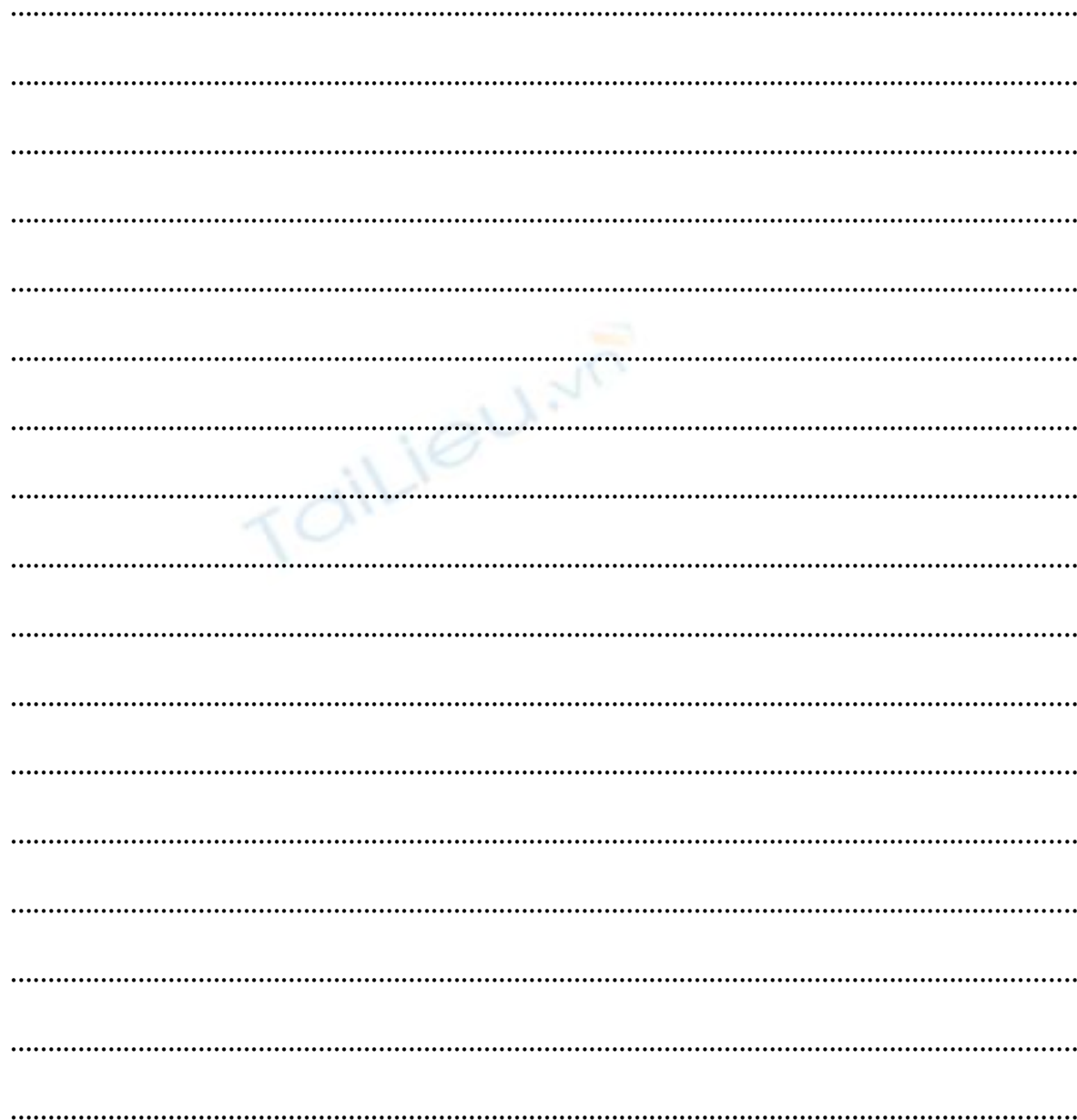


Tailieu.vn

—



Ký tên

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG PHẢN BIỆN

BB*RR

Tailleu.vn

Tp. HCM, ngày 5 tháng 06 năm 2012

Giáo viên hướng dẫn

Ký tên

LỜI CẢM ƠN

□□□

Chúng em xin gửi lại cảm ơn chân thành đến:

Quý thầy cô trường Đại Học Công Nghiệp Thực Phẩm TPHCM, đặt biệt là quý thầy cô Khoa Công Nghệ Thông Tin đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chúng em trong suốt 3 năm học tập tại trường và trong thời gian thực tập tốt nghiệp. Chính nhờ các thầy cô khoa công nghệ thông tin đã giúp chúng em thực hiện đề tài cuối khóa của mình.

Cô Trần Như ý là giáo viên hướng dẫn trực tiếp của nhóm. Cô đã không quản khó nhọc dành thời gian theo sát quá trình thực hiện của nhóm. Cô luôn có những ý kiến chỉ dẫn đúng lúc và chấn chỉnh kịp thời những sai sót để đề tài chúng em hoàn chỉnh hơn. Cô luôn nhắc nhở, động viên nhóm sớm hoàn thành tốt đề tài của mình.

Cuối cùng là lời cảm ơn cha mẹ những người đã tạo mọi điều kiện thuận lợi về vật chất lẫn tinh thần để chúng con được học tập nâng cao kiến thức cùng bạn bè dưới mái trường Đại Học Công Nghiệp Thực Phẩm này.

Trong quá trình thực hiện đồ án nhóm em đã cố gắng tìm hiểu trao đổi kiến thức mới để có thể hoàn thành tốt đề án của mình. Tuy nhiên, do hạn chế về mặt thời gian và kiến thức nên đề tài chúng em không tránh khỏi những sai sót. Nhóm chúng em kính mong quý thầy cô đóng góp ý kiến để nhóm em hoàn thành đề án tốt hơn trong thời gian sắp tới.

TPHCM, tháng năm 2012.

Nhóm sinh viên thực tập.

MỤC LỤC

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN.....	1
***.....	1
NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN.....	1
NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG PHẢN BIỆN.....	3
LỜI CẢM ƠN.....	4
MỤC LỤC.....	5
LỜI MỞ ĐẦU.....	6
CHƯƠNG 1: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG.....	8
1.1.KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG.....	8
1.1.1Hiện trạng thực tế:.....	8
1.1.2Khảo sát hệ thống.....	10
KHẢO SÁT NGHIỆP VỤ.....	11
1.2.1.Cơ cấu tổ chức.....	11
1.2.2.Quy trình nghiệp vụ.....	12
1.3.Biểu mẫu hóa đơn.....	13
1.4. Chức năng hệ thống phần mềm quản lý cà phê:.....	14
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	16
Mô hình thực thể quan hệ.....	16
2.1.1.Erd	16
2.1.2.Mô hình thực thể.	16
2.2. Mô hình dữ liệu.....	21
2.2.1.Xét NhanVien- ĐăngNhap:.....	21
2.2.2.Xét Ban- KhuVuc:.....	21
2.2.3.Xét ChiTietPhieu-thucdon:.....	21
2.2.4.Xét NhanVien-KhuVuc:.....	21
2.2.5.Xét Ban- Phieu:.....	22
2.2.6.Xét Thucdon- Loai:	22

2.2.7.Thực thể nhanvien-chamcong:.....	22
2.2.8.Xét thực thể nguyên liệu-CTNL:.....	23
2.3.Ràng buộc toàn vẹn và tầm ảnh hưởng.....	23
2.4.Mô hình sử lý dfd.....	29
2.6.Cơ sở dữ liệu.....	30
CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ.....	35
3.1.Cây hệ thống:.....	35
3.2.Thiết kế form.....	36
Form Nhập hàng.....	47
CHƯƠNG 4: TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	48
4.1.TỔNG KẾT:.....	48
4.2.Hướng phát triển:.....	49
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	50
KẾT LUẬN.....	51

LỜI MỞ ĐẦU



Xã hội ngày càng phát triển cuộc sống con người mỗi lúc được cải thiện hơn do nhu cầu sống, làm việc và giải trí của con người ngày càng tăng cao. Để đáp ứng nhu cầu đó của xã hội, nhiều công nghệ tiên tiến mới ra đời, và con người đã áp dụng nó trong cuộc sống một cách hiệu quả nhất.

Nói đến công nghệ thông tin là nói đến sự tiện lợi và nhanh chóng của những lợi ích mà nó đem lại cho con người. Nó trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống. Công nghệ có thể thay thế ta làm những việc mà con người chưa làm được và giúp ta giải quyết những vấn đề đau đầu nhất như tính toán những con số lớn và lưu trữ dữ liệu khổng lồ một cách dễ dàng.

Trước sự phát triển không ngừng của các loại hình dịch vụ, đặc biệt là sau khi gia nhập WTO các loại hình dịch vụ ngày càng phát triển. Một trong những dịch vụ đó là dịch vụ giải khát cà phê. Cũng chính điều này đã làm nảy sinh nhiều vấn đề trong công tác quản lý tại các quán cà phê.

Từ nhu cầu nhóm em đã quyết định xây dựng phần mềm quản lý quán cà phê để giải quyết vấn đề trong công tác quản lý tại các quán cà phê.

CHƯƠNG 1: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

1.1. KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

1.1.1 Hiện trạng thực tế:

Hiện nay, công nghệ thông tin được xem là một ngành mũi nhọn của quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển, tiến hành công nghiệp hóa hiện đại hóa như nước ta. Sự bùng nổ thông tin và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ kỹ thuật số, muốn phát triển thì phải áp dụng tin học hóa vào tất cả các ngành các lĩnh vực.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng về phần cứng máy tính, các phần mềm càng trở nên đa dạng, phong phú, hoàn thiện hơn và hỗ trợ hiệu quả cho con người. Các phần mềm hiện nay ngày càng hỗ trợ cho người dùng thuận tiện sử dụng, thời gian xử lý nhanh chóng, và một số nghiệp vụ được tự động hóa cao.

Do vậy mà trong việc phát triển phần mềm, sự đòi hỏi không chỉ là sự chính xác, xử lý được nhiều nghiệp vụ thực tế mà còn phải đáp ứng yêu cầu khác như về tốc độ, giao diện thân thiện, mô hình hóa được thực tế vào máy tính để người dùng sử dụng tiện lợi, quen thuộc, tính tương thích cao, bảo mật cao, ... Các phần mềm giúp tiết kiệm một lượng lớn thời gian, công sức của con người, tăng độ chính xác và hiệu quả trong công việc.

Cụ thể, việc quản lý quán cà phê. Nếu không có sự hỗ trợ của tin học, việc quản lý phải cần khá nhiều người, chia thành nhiều khâu mới có thể quản lý quán cà phê như: Quản lý nhân viên (nhân viên làm việc theo ca hay làm cả ngày), quản lý hóa đơn thanh toán, ... Các công việc này đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, mà sự chính xác và hiệu quả không cao, nếu làm bằng thủ công không mang tính tự động. Một số nghiệp vụ như tra cứu, thống kê và hiệu chỉnh thông tin khá vất vả. Ngoài ra còn có một số khó khăn về việc lưu trữ khá đồ sộ, dễ bị thất lạc, tốn kém, Trong khi đó các nghiệp vụ này có thể tin học hóa một cách đơn giản hơn. Với sự giúp đỡ của tin học, việc quản lý

sẽ trở nên thuận tiện, nhanh chóng và hiệu quả hơn rất nhiều. Đó là một hiện trạng cần được giải quyết.

Tại các quán cà phê hiện nay với lượng khách ngày càng tăng, để phục vụ khách được tốt hơn, chính xác hơn và nhanh chóng hơn thì cửa hàng đã tin học hóa các khâu quản lý. Đặc biệt là trong công tác kế toán và quản lý hàng hóa. Bởi vì công tác thủ công mà quán đang thực hiện đã bộc lộ nhiều hạn chế:

- Tra cứu thông tin về hàng hóa mất nhiều thời gian và không chính xác.
- Lưu trữ thông tin về nhập xuất hàng hóa, về thu chi cần nhiều loại giấy tờ công kênh và không có hiệu quả
- Cập nhật thông tin hằng ngày tốn nhiều thời gian.
- Khó khăn trong quá trình thực hiện báo cáo thống kê, nhất là khi có sự cố đột xuất.

Trước tình hình đó vấn đề đặt ra là cần xây dựng một hệ thống thông tin đáp ứng được nhu cầu cơ bản sau:

- Lưu trữ khối lượng lớn thông tin hợp lý giảm ghi chép lưu trữ file giấy.
- Cập nhật dữ liệu nhanh chóng:
 - + Thêm món ăn mới trong thực đơn.
 - + Xóa món ăn trong thực đơn.
 - + Sửa món ăn trong thực đơn.
- Quản lý nhân viên.
- Thống kê lương của nhân viên.
- In hóa đơn bán hàng một cách nhanh chóng.
- Có khả năng lưu trữ thông tin lâu dài, đảm bảo tìm kiếm nhanh khi cần thiết.
- Có hỗ trợ giảm giá cho thực đơn.

- Thống kê doanh thu (từ ngày... đến ngày...).
- Thêm bàn (khi đông khách, thời vụ)
- Phân quyền .
- Báo cáo.
- Tính tiền.

1.1.2

Khảo sát hệ thống

1. Phần mềm quản lý quán cà phê được xây dựng dựa trên mô hình quản lý quán cà phê HK_coffe tại 118/106 Lê Trọng Tấn phường Tây Thạnh quận Tân Phú. Quán cà phê bao gồm một cửa ra vào, bên trong cửa hàng luôn được bố trí sắp xếp thành từng dãy bàn nối tiếp nhau theo phong cách riêng. Quán thoáng mát, được trang trí với nhiều chậu hoa, cây cảnh thơm mát. Với cách bài trí có các không gian đặc trưng khác nhau: Khách có thể thưởng thức cà phê tại các sa lông sang trọng trong phòng hay trên những bàn ghế đơn giản nhưng lịch sự mang đặc trưng dân tộc bên các chậu cây cảnh tự nhiên.

Vì thế, khách hàng của quán rất đa dạng và luôn đông đúc.

Quán cà phê gồm có 3 tầng với khoảng 12 bàn có 8 nhân viên làm việc tại đây có khoảng 2 loại thức uống khác nhau như:

- Nước uống:

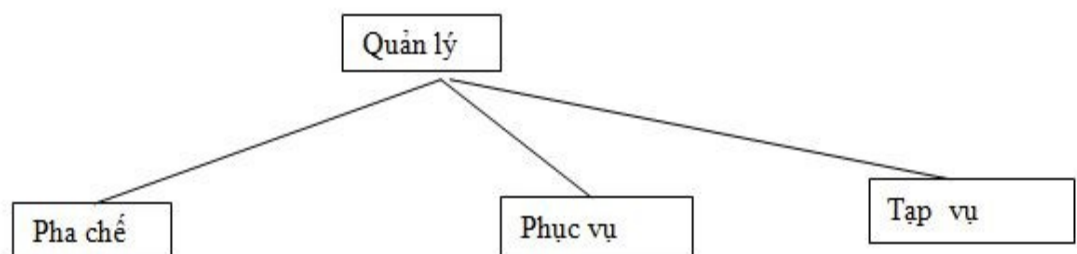
+ Cà phê đá	10000 đ/ly.
+ Cà phê sữa đá	18000 đ/ly.
+ Sting	10000 đ/chai.
+ C2	7000 đ/chai.
+ Trà xanh	15000 đ/chai.
+ Cà phê sữa nóng	15000 đ/ly.

- + Cocacola 10000 đ/ly.
- + Bia Tiggeer 10000 đ/lon.
- + Bia 333 10000 đ/lon.
- Kem:
 - + Kem dâu 20000 đ/ly.
 - + Kem trái cây 20000 đ/ly.
 - + Kem tình nhân 20000 đ/ly.
 - + Kem sữa 20000 đ/ly.
- Thức ăn:
 - + Khoai tây chiên 10000 đ/phần.
 - + Bánh mì Ốp la 10000 đ/ổ.
 - + Cơm chiên 10000 đ/phần.
 - + Đậu chiên 10000 đ/phần.
 - + Hủ tiếu 10000 đ/tô.

1.2 KHẢO SÁT NGHIỆP VỤ

1.2.1. Cơ cấu tổ chức

1.2.1.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



Hình 1.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức

1.2.1.2. Chức năng của từng bộ phận

- Quản lý: Quản lý trực tiếp quán cà phê, mọi vấn đề của quán đều phải thông qua quản lý và quản lý có quyền quyết định mọi thông tin trong quán.
- Tập vụ làm công việc quét dọn.
- Phục vụ: Ghi danh sách thực đơn tại bàn và bưng, bê đồ ăn lên cho khách.
- Pha chế: Khi nhân viên phục vụ ghi xong danh sách các món trong thực đơn thì pha chế tạo ra các món mà khách hàng yêu cầu.

1.2.2. Quy trình nghiệp vụ

- Gọi món: Khi có khách bước vào nhân viên phục vụ sẽ mở cửa cho khách. Hỏi khách số lượng người đi cùng để có thể sắp xếp chỗ ngồi một cách hợp lý nhất. Sau khi đưa khách đến chỗ ngồi nhân viên phục vụ đưa menu cho khách để khách chọn. Sau khi đã ghi hết các gọi món (order) nhân viên phục vụ sẽ chuyển xuống cho nhân viên pha chế. Khi pha chế xong nhân viên phục vụ sẽ mang ra cho khách.
- Đổi món: Chỉ cho khách đổi món khi chưa phục vụ.
- Thanh toán, tính tiền : Khi khách yêu cầu thanh toán, nhân viên lập hóa đơn dựa vào bảng gọi món (order), nhân viên đưa hóa đơn cho khách và thu tiền.
- Quản lý thông tin nhân viên: giúp ta biết được số nhân viên trong quán, lý lịch của nhân viên, lương cơ bản (lương theo ca) của nhân viên.
- Thống kê:
 - + Thống kê lương:

Chấm công cho nhân viên: Ngày nào nhân viên đi làm thì được chấm công theo ca làm để tiện cho việc tính lương nhân viên.

Cuối tháng sẽ đưa ra bảng danh sách chấm công (số ca làm) của nhân viên trong tháng đó và tính lương nhân viên dựa trên số ca làm việc trong tháng.

+ Thống kê doanh thu: Hàng ngày nhân viên phải tổng hợp kết quả kinh doanh. Chủ cửa hàng cần biết kết quả kinh doanh hàng ngày để có chiến lược kinh doanh cho phù hợp.

+ Thống kê sản phẩm:

+ Thống kê thực đơn:

1.3. Biểu mẫu hóa đơn.

Hóa Đơn Hệ Cafe
118/106 Lê Trọng Tấn, P. TT. Thanh, Q. TP. Phú
ĐT: 01656.135.589

Mã Phiếu :	194	Mã NV:	001	
Ngày Tạo Phiếu:	7/1/2012	Tên Bàn:	Bàn 2	
Tên Món	Số Lượng	Đơn Giá	Giảm Giá	Thành Tiền
Kem Dâu	1	12,000	0 %	12,000
Cafe Đen	1	8,000	0 %	8,000
Đậu Chiên	1	15,000	0 %	15,000

Tổng Tiền : **35,000**

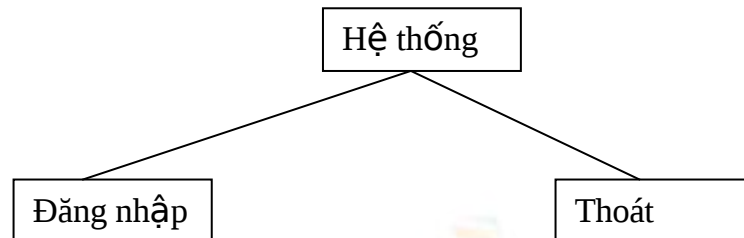
Cảm ơn quý khách đã ủng hộ-Hẹn gặp lại!!!

Hình 1.2: Biểu Mẫu hóa đơn

1.4. Chức năng hệ thống phần mềm quản lý cà phê:

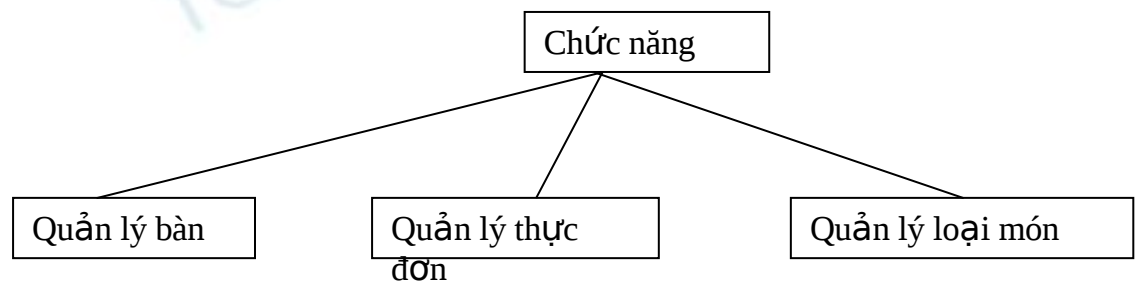
a. Cấu trúc hệ thống.

- Hệ thống:



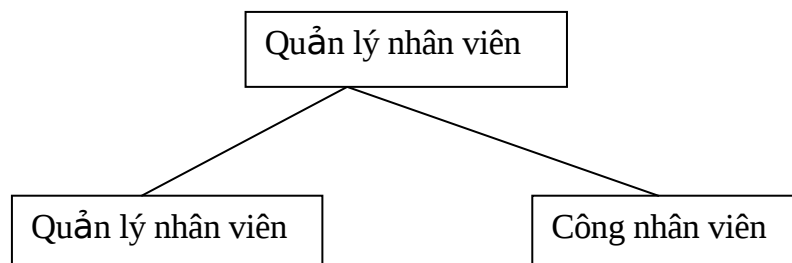
Hình 1.3: Cây hệ thống.

- Chức năng:



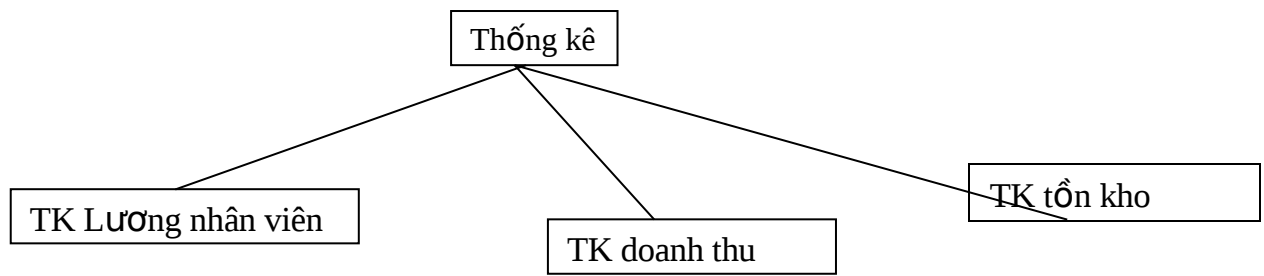
Hình 1.4: Cây chức năng.

- Quản lý nhân viên



Hình 1.5: Cây nhân viên.

- Thống kê:



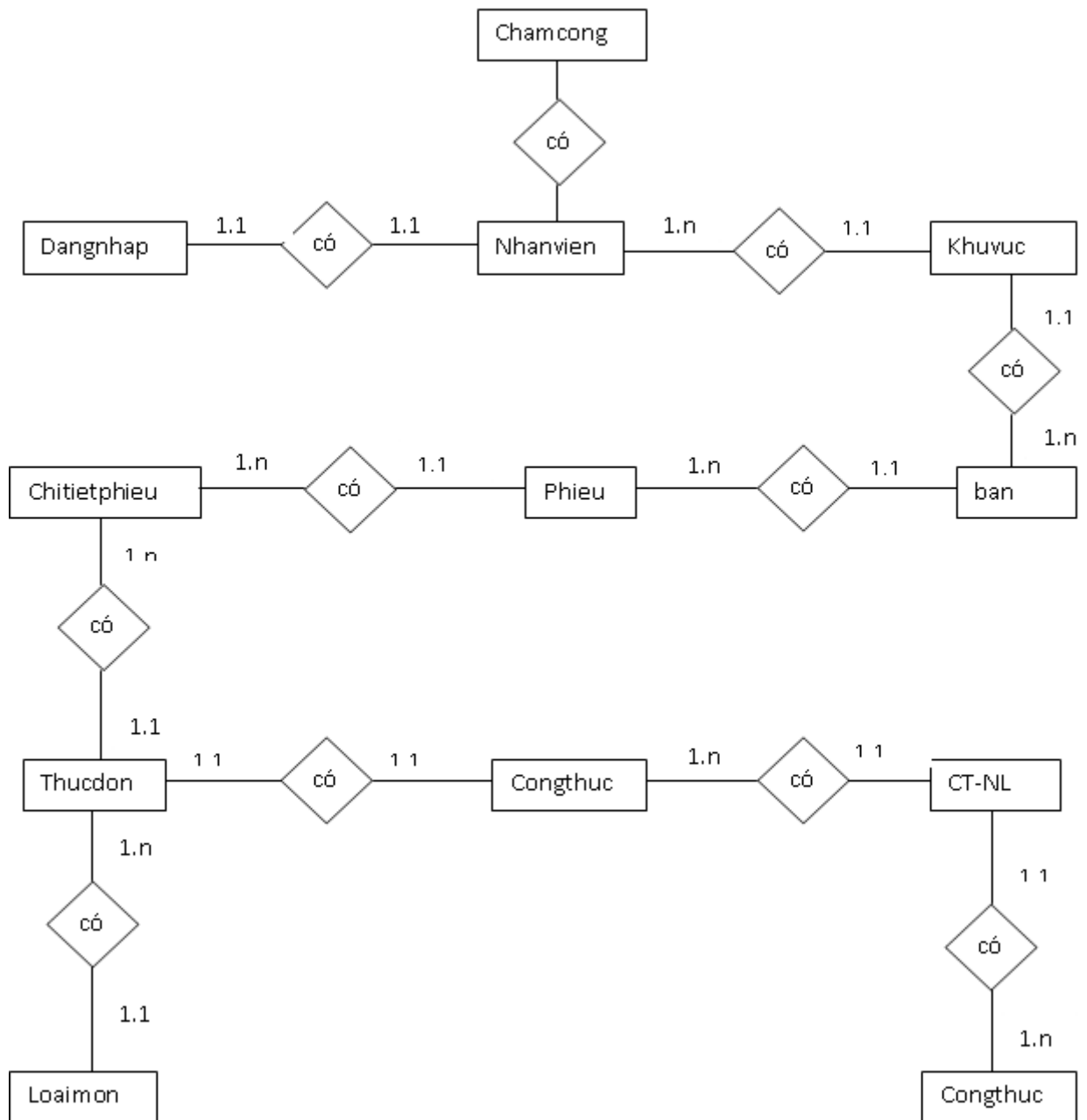
Hình 1.6: Cây thống kê.

- **Giúp đỡ:**

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1 Mô hình thực thể quan hệ

2.1.1. Erd .



Hình 2.1: Mô hình ERD

2.1.2. Mô hình thực thể .

- DangNhap(STT, Manv, Tennv, MatKhu, Quyen).

- Ban (MaBan, TenBan, SoNguoi, MaKV).
- ChiTietPhieu(MaPhieu, MaMon, GiamGia, SoLuong).
- KhuVuc(MaKV, TenKV).
- LoaiMon(MaLoai, Tenloai).
- Phieu(MaPhieu, MANV, Ngaytao, Maban, TinhTien).
- ThucDon(MaMon, TenMon, Maloi, DonGIA, DVT).
- NhanVien(MANV, HoTen, DiaChi, SDT, NgayVaoLam, SoNgayLam, LươngCoBan, Phai, NgaySinh,Ca, MaKV).
- CongThuc(Stt, MaMon, MaNL, HamLuong, Tong).
- NguyenLieu(stt,manl,tennl,soluong).
- ChamCong(stt, manv, ngay, soca).

✱ Ghi chú:

- PRIMARY KEY: KHÓA CHÍNH.
- Thực thể Ban:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	MaBan	Mã Bàn	nvarchar(20)	Primary key
2	TenBan	Tên Bàn	nvarchar(50)	
3	SoNguoi	Số Người	Int	
4	MaKV	Mã khu	nvarchar(20)	

- Thực thể ChiTietPhieu:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	MaPhieu	Mã Bàn	nvarchar(20)	Primary key

2	MaMon	MaMon	nvarchar(50)	
3	GiamGia	GiamGia	Int	
4	SoLuong	Số Lượng	nvarchar(20)	

- Thực thể KhuVuc:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	MaKV	Mã khu vực	Nvarchar(20)	Primary key
2	TenKV	Tên khu vực	Nvarchar(50)	

- Thực thể NhanVien:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	MANV	Mã nhân viên	nvarchar(20)	Primary key
2	HoTen	Họ tên	nvarchar(20)	
3	DiaChi	Địa chỉ	nvarchar(20)	
4	SDT	Số điện thoại	nchar(15)	
5	NgayVaoLam	Ngày vào làm	datetime	
6	LuongCanBan	Lương căn bản	Int	
7	Phai	Phái	Float	
8	NgaySinh	Ngày sinh	Char(10)	
9	Ca	Ca	nvarchar(50)	
10	MaKV	Mã khu vực	nvarchar(20)	

11	SoNgayLam	Số ngày làm	nvarchar(50)	
----	-----------	-------------	--------------	--

- Thực thể Phiếu:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	MaPhieu	Mã phiếu	nvarchar(20)	Primary key
2	NgayTao	Ngày tạo	nvarchar(50)	
3	MaBan	Mã ban	nvarchar(20)	
4	TinhTien	Tính tiền	Float	
5	MANV	Mã nhân viên	Nvarchar(20)	

- Thực thể thực đơn:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	MaMon	Mã Món	nvarchar(20)	Primary key
2	TenMon	Tên Món	nvarchar(50)	
3	DVT	Đơn vị tính	nvarchar(50)	
4	DonGia	Đơn giá	Float	
5	MaLoai	Mã loại	nvarchar(20)	

- Thực thể Đăng Nhập:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	STT	Số thứ tự	Int	Primary key
2	MANV	Mã nhân viên	nvarchar(20)	
3	TenDN	Tên đăng nhập	nvarchar(50)	

4	MatKhau	Mật khẩu	nvarchar(50)	
5	Quyền	Quyền	nvarchar(20)	

- Thực thể chấm công:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	STT	Số thứ tự	Int	Primary key
2	MANV	Mã nhân viên	nvarchar(20)	
3	Ngày	Ngày	nvarchar(50)	
4	Soca	Số ca	Int	

- Thực thể công thức:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	STT	Số thứ tự	Int	Primary key
2	Mamon	Mã món	nvarchar(20)	
3	Manl	Mã nguyên liệu	nvarchar(20)	
4	Hamluong	Hàm lượng	Float	
5	Tong	Tổng	Float	

- Thực thể nguyên liệu:

Stt	Thuộc tính	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khóa
1	STT	Số thứ tự	Int	Primary key
2	Manl	Mã nhân viên	nvarchar(20)	
3	Tennl	Tên nguyên liệu	nvarchar(50)	